|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS CÁT KHÁNH** | | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC: 2024 - 2025**  **Môn: Ngữ văn - Lớp 8** | |
|  | |  | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **%**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện cười | 7 | 0 | 1 | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 | **60** |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề của đời sống | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | **35** | **5** | **5** | **25** | **0** | **20** | **0** | **10** | **100%** |
| **Tỉ lệ %** | | | **40%** | | **30%** | | **20%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | | | **30%** | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS CÁT KHÁNH**  **¯¯¯¯¯¯** | | | | **BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC: 2024 - 2025**  **Môn: Ngữ Văn 8**  **Thời gian: 90 phút** *(không kể thời gian phát đề)* | | | | |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | **Số câu hỏi**  **theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện cười | **\* Nhận biết:**  - Nhận biết được thể loại, phương thức biểu đạt chính của văn bản.  - Nhận biết được bối cảnh , mục đích chính của truyện.  - Xác định được chi tiết không có trong văn bản.  - Nhận biết được thành ngữ, nghĩa của từ.  **\* Thông hiểu:**  - Hiểu được nghĩa hàm ẩn.  - Phân tích được chi tiết, tình huống gây cười.  - Rút ra được bài học ý nghĩa cho bản thân. | | 7TN | 1TN  2TL |  |  |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề của đời sống | **\* Nhận biết:**  **-** Xác định kiểu bài: Nghị luận (Nghị luận về một hiện tượng trong đời sống).  - Xác định được nội dung của vấn đề nghị luận.  **\* Thông hiểu:**  - Hiểu được nhiệm vụ của các phần mở bài, thân bài, kết bài trong bài văn nghị luận.  - Lựa chọn đúng lí lẽ và bằng chứng, sắp xếp các luận điểm theo trình tự hợp lý.  - Sử dụng từ ngữ chính xác, câu văn đúng ngữ pháp để nêu ý kiến, quan điểm, nhận xét về một hiện tượng trong đời sống**.**  **\*Vận dụng:**  - Vận dụng kỹ năng tạo lập văn bản, vận dụng kiến thức, hiểu biết của bản thân về một hiện tượng trong đời sốngđể viết được bài văn hoàn chỉnh đáp ứng yêu cầu của đề.  - Xây dựng được hệ thống luận điểm, lí lẽ và bằng chứng làm nổi bật được luận đề.  - Bày tỏ được suy nghĩ của bản thân về một hiện tượng trong đời sống.  **\*Vận dụng cao:**  - Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống. Trình bày rõ vấn đề và thể hiện rõ ý kiến (đồng tình hay phản đối) về vấn đề đó, nêu được lí lẽ và bằng chứng thuyết phục.  - Có lối viết sáng tạo, hấp dẫn, lôi cuốn. Lời văn sinh động, có giọng điệu riêng. | | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | | 7TN  1TL\* | 1TN  2TL  1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
| **Tỉ lệ %** | | |  | | 40% | 30% | 20% | 10% |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | | 70% | | 30% | |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS CÁT KHÁNH** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC: 2024 – 2025** |

Môn: **Ngữ văn** - Lớp **8**

Thời gian làm bài: **90 phút** *(Không kể thời gian phát đề)*

Ngày kiểm tra: 02/01/2025

*(Đề kiểm tra gồm có 02 trang)*

..…………………………………..

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**ĐẾN CHẾT VẪN** [**HÀ TIỆN**](https://toploigiai.vn/doc-hieu-den-chet-van-ha-tien)

Ngày xưa có anh nhà giàu, tính hà tiện, ăn chẳng dám ăn, mặc chẳng dám mặc, chỉ khư khư tích của làm giàu. Có người bạn rủ ra tỉnh chơi, anh nấn ná không đi vì sợ, đi với bạn phải đãi bạn. Bị người ta chê cười mãi, một hôm, anh vào buồng giắt một quan tiền vào lưng, rồi sai một người ở cùng đi lên tỉnh.

Đến tỉnh, anh trông thấy cái gì cũng muốn mua, nhưng sợ mất tiền rồi lại thôi. Trời nắng như thiêu, anh muốn vào quán uống nước, nhưng sợ phải trả tiền cho người nhà, đành đi qua.

Đến chiều trở về, khi qua đò, đến giữa dòng, anh khát quá không chịu được mới cúi xuống uống nước chẳng may lộn cổ xuống sông.

Anh người nhà vội kêu to lên:

– Ai cứu chủ tôi, xin thưởng một quan tiền!

Anh keo kiệt đương loay hoay giữa dòng, nghe tiếng, cố ngoi lên nói:

– Một quan đắt lắm!

Anh người nhà vội chữa lại:

– Thôi thì năm tiền vậy!

Anh keo kiệt lại cố ngoi lên một lần nữa và chỉ kịp nói: "Năm tiền còn đắt quá...!" rồi chìm nghỉm*.*

(*Văn học dân gian – Những tác phẩm chọn lọc*, Bùi Mạnh Nhị chủ biên, NXB Giáo dục, 2004)

**Câu 1.**Văn bản “Đến chết vẫn hà tiện” được kể theo ngôi thứ mấy?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Ngôi thứ nhất. | B. Ngôi thứ ba. | C. Ngôi thứ nhất số nhiều. | D. Ngôi kể tổng hợp |

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

A. Tự sự. B. Biểu cảm. C. Miêu tả. D. Nghị luận.

**Câu 3. Dòng nào sau đây nêu đặc điểm của thể loai truyện cười?**

**A. Nội dung thường viết về các câu chuyện hoang đường, kì ảo.**

**B. Cốt truyện đơn giản, nhiều nhân vật, ngôn ngữ giản dị, dễ hiểu.**

**C. Bối cảnh của truyện thường là các tình huống mâu thuẫn giữa thật và giả...**

**D. Kết thúc truyện thường có hậu, ở hiền gặp lành, kẻ gian ác sẽ gặp quả báo.**

**Câu 4.** Sự việc nào sau đây **không** xuất hiện trong văn bản?

A. Anh nhà giàu ăn chẳng dám ăn, mặc chẳng dám mặc.

# B. Anh nhà giàu chẳng may lộn cổ ngã xuống sông.

# C. Anh nhà giàu mời bạn lên tỉnh chơi một bữa.

# D. Anh nhà giàu giắt một quan tiền vào lưng rồi sai người ở cùng đi lên tỉnh.

# Câu 5. Em hiểu như thế nào về nghĩa của từ *“keo kiệt”?*

A. Chi tiêu một cách tiết kiệm, không lãng phí quá mức.

B. Tính toán tiền nong một cách nhỏ nhen nhưng hợp lí.

C. Tính toán một cách chi li để đạt mục đích đề ra.

D. Hà tiện tới mức quá quắt, chỉ biết bo bo giữ của.

**Câu 6.** Thành ngữ nào sau đây thể hiện được tính cách của anh nhà giàu trong câu chuyện trên?

A. Vắt cổ chày ra nước. B. Vung tay quá trán.

B. Năng nhặt chặt bị. D. Kiếm củi ba năm thiêu một giờ.

**Câu 7.** Mục đích chính của truyện trên là gì?

A. Phê phán. B. Giải thích. C. Giải trí. D. Khuyên nhủ.

**Câu 8.** Nghĩa hàm ẩn trong câu: *"Năm tiền còn đắt quá...!" là gì?*

A. Thể hiện sự keo kiệt, bủn xin đến phút cuối cuộc đời của nhân vật.

B. Thể hiện giá tiền mà anh người nhà đưa ra là quá đắt.

C. Muốn mọi người cứu mình nhưng chỉ trả một nửa tiền.

D. Muốn cho mọi người biết anh người nhà là người quá phung phí.

**Câu 9.** Đâu là chi tiết gây cười trong câu chuyện trên? Vì sao?

**Câu 10.** Hãy nêu bài học ý nghĩa nhất đối với em được rút ra từ văn bản trên.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn nêu suy nghĩ của em về hiện tượng lười học của một số học sinh hiện nay.

………………HẾT……………

**TRƯỜNG THCS CÁT KHÁNH HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**NĂM HỌC: 2024 - 2025**

**Môn: Ngữ Văn 8**

**Thời gian: 90 phút** *(Không kể thời gian phát đề)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** | **ĐỌC-HIỂU** | | **6,0** | | 1 | B | 0,5 | | 2 | A | 0,5 | | 3 | C | 0,5 | | 4 | C | 0,5 | | 5 | D | 0,5 | | 6 | A | 0,5 | | 7 | A | 0,5 | | 8 | A | 0,5 | | 9 | HS xác định được chi tiết gây cười trong câu chuyện và giải thích hợp lí. | 1,0 | | 10 | - Học sinh biết rút ra được bài học có ý nghĩa cho bản thân: Không nên có thói keo kiệt, bủn xỉn trong cuộc sống, vì:  + Đó là thói xấu, không đáng để chúng ta học hỏi.  + Người có thói hà tiện cũng sẽ vì tham lam mà đánh đổi bằng cả mạng sống của chính mình. | 1,0 | | **II** | **VIẾT** | | **4,0** | |  | ***a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:***  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 | |  | ***b. Xác định đúng yêu cầu của đề:***  - Thể loại: Nghị luận.  - Nội dung: Nêu suy nghĩ của em về hiện tượng lười học của một số học sinh hiện nay. | 0,25 | |  | ***c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:***  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:  **Mở bài**:  - Dẫn dắt vào vấn đề cần nghị luận.  - Nêu vấn đề: hiện tượng lười học của một số học sinh hiện nay.  **Thân bài:**  **\* Giải thích vấn đề:**  **Lười học là trạng thái khi học sinh không có động lực học tập,** mất hứng thú trong việc học, chỉ quan tâm đến những điều vô bổ khác khi đến trường và không tập trung vào công việc học của mình, thậm chí khi về nhà cũng không chịu học bài để hiểu rõ hơn.  **\* Thực trạng:**  - Hiện tượng học sinh lười học trở thành quen thuộc. Học sinh lơ là, bỏ học, trốn học diễn ra khá phổ biến ở các trường học. Rất đông học sinh không còn hứng thú với việc học. Họ thấy việc học rất nhàm chán...  **\* Biểu hiện:**  - Thái độ của học sinh đối với việc học thiếu nghiêm túc. Nhiều học sinh xem thường việc học tập tri thức và rèn luyện bản thân...  **-** Đến lớp là một việc làm miễn cưỡng, không có niềm vui.  **-** Khi đi học không tập trung nghe giảng, không ghi chép bài, không tham gia phát biểu xây dựng bài.  - Khi về nhà không làm bài tập được giao, không học bài cũ, ôn tập kiến thức.  - Khi được yêu cầu phải học tập thì có thái độ chống đối, học cho có...  **\* Nguyên nhân**  - Đối với học sinh:  - Đối với gia đình:  - - Đối với nhà trường:  - - Đối với xã hội:  **\* Hậu quả:**  - Đối với học sinh:  - Đối với gia đình:  - Đối với nhà trường:  - - Đối với xã hội:  **\* Giải pháp:**  - Học sinh:  - Gia đình:  - Nhà trường:  - Xã hội:  **\* Liên hệ bản thân**  - Là một học sinh, chúng ta cần đề cao ý thức tự giác trong việc học, cố gắng rèn luyện bản thân, tích lũy kiến thức thật tốt để trở thành công dân có ích cho xã hội.  - Tích cực tham gia vào các hoạt động tập thể của trường, lớp để rèn luyện những kĩ năng mềm cho bản thân.  - Sống chan hòa, yêu thương với những người xung quanh, tạo dựng một cuộc sống tích cực, tốt đẹp.  **Kết bài**  - Khái quát lại vấn đề nghị luận: tình trạng lười học ở một số học sinh hiện nay.  **-** Nêu suy nghĩ về hướng rèn luyện của em. | 3,0 | |  | ***d. Chính tả, ngữ pháp:***  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | *0,25* | |  | ***e. Sáng tạo:***  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | *0,25* | |  | *Lưu ý: Giáo viên căn cứ vào bài làm cụ thể và mức độ làm bài chung của học sinh mà đánh giá linh hoạt; tôn trọng những bài viết sáng tạo.* |  | |  |